

**The Saigon International  
University**



**Khóa luận**  
tốt nghiệp

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

**Quản trị kinh doanh**

Chuyên ngành

**Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**

Đề tài

**Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.**

Giảng viên hướng dẫn

**Th.S Mai Văn Thành**

*Sinh viên:*

**Nguyễn Thị Minh Trúc**

MSSV: 34012001918



**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.vn](mailto:admission@siu.edu.vn)

Website: [www.siu.edu.vn](http://www.siu.edu.vn)

# CHƯƠNG TỔNG QUAN

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6-6,5% trong năm 2024. Quý I/2024 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các quý tiếp theo. Nền kinh tế đang phục hồi mạnh mẽ, trong quý I năm 2024 khách du lịch tăng vọt, xuất siêu ấn tượng. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 178,04 tỷ USD, trong đó, xuất khẩu đạt 93,06 tỷ USD, nhập khẩu đạt 84,98 tỷ USD; cả nước xuất siêu 8,08 tỷ USD.

Bên cạnh đó, sự ảnh hưởng quan trọng của chuỗi cung ứng lên nền kinh tế đã đẩy mạnh sự phát triển của các dịch vụ về Logistics như kho bãi, vận tải, .... Đặc biệt trong chuỗi cung ứng hoạt động kho bãi là một trong những yếu tố không thể thiếu đối với các doanh nghiệp. Hoạt động kho bãi có ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề lưu trữ và bảo quản hàng hóa của doanh nghiệp. Khi việc sản xuất được mở rộng thì sản lượng sẽ bắt đầu tăng lên và để đáp ứng được nhu cầu lưu khi bảo quản hàng hóa cho các doanh nghiệp thì các bên dịch vụ về kho ra đời và phát triển. Nhờ có hệ thống kho bãi, các doanh nghiệp, phân phối hàng hóa có thể dễ dàng gom các lô hàng nhỏ lẻ thành các lô hàng lớn, vận chuyển một lần. Từ đó, chi phí bình quân trên một đơn vị được tối ưu hoá một cách tối đa.

Kho bãi cũng góp phần đáng kể vào việc duy trì nguồn cung ứng ổn định, giúp doanh nghiệp có thể ứng phó với những thay đổi của thị trường (do tính thời vụ, nhu cầu thay đổi, cạnh tranh, ...) cũng như trong việc cung cấp hàng hóa đúng yêu cầu về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao uy tín và vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Bất kỳ mô hình hoạt động, vận hành bài cũng đều phải tuân thủ theo các nguyên tắc, quy trình cơ bản. Giống như các mặt hàng dễ cháy, do tính chất đặc thù đòi hỏi sự an toàn, chính xác thì các hoạt động lưu trữ bắt buộc phải xây dựng quy trình quản lý kho hàng khoa học. Để phát triển doanh nghiệp một cách bền vững thì quản lý kho hàng đúng cách là một trong những yếu tố quan trọng giúp công việc kinh doanh diễn ra thuận lợi và suôn sẻ. Do đó, việc quản lý kho hàng thức ăn chăn nuôi làm sao cho hợp lý, vừa đáp ứng được nhu cầu thị trường vừa tiết kiệm chi phí là một vấn đề không hề dễ dàng.

Tuy nhiên, vấn đề về kho hàng ở nước ta hiện nay thật sự đầy thách thức. Sự thiếu hụt kho hàng là một vấn đề lớn, đặc biệt là khi nguồn đất cho thuê tại các khu công nghiệp trở nên đắt đỏ và khan hiếm. Điều này khiến cho việc tìm kiếm và duy trì một kho hàng phát triển trở nên khó khăn hơn.

Hơn nữa cơ sở hạ tầng của các kho hàng cũng cần được nâng cấp và đầu tư để đảm bảo khả năng vận chuyển và lưu trữ hàng hóa hiệu quả. Ngoài ra, tình trạng thiếu

hạt nhân lực có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực logistics cũng như là một vấn đề cần được giải quyết để cải thiện hiệu suất hoạt động của kho hàng.

Thêm vào đó, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và mua sắm trực tuyến đã tạo ra một áp lực lớn đối với các doanh nghiệp vận chuyển và kho vận. Để cạnh tranh và đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, các doanh nghiệp cần phải đầu tư nhiều hơn vào dịch vụ và cải tiến các quy trình vận hành của mình.

Trong tình hình này, việc cải thiện, mở rộng và nâng cao dịch vụ kho hàng trở thành ưu tiên hàng đầu để đảm bảo rằng doanh nghiệp có thể duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng một cách liên tục và bền vững.

Thấy được tầm quan trọng của kho bãi nên tác giả đã quyết định tìm hiểu về các hoạt động chính của kho đặc biệt là hoạt động xuất hàng hóa ở kho hàng với đề tài là **“Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam”**.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Nghiên cứu quy trình quản lý kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.
- Đánh giá thực trạng quản lý kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và khắc phục những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình quản lý kho của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1 Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài khóa luận nghiên cứu về giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

### **3.2 Phạm vi nghiên cứu**

- Nội dung: Tìm hiểu, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.
- Thời gian: Từ ngày 04/03/2024 đến ngày 08/06/2024.
- Không gian: Kho hàng Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu đề tài là quan sát, phương pháp phân tích và tổng hợp, thu nhập thông tin và số liệu. Kết hợp tham khảo sách báo, tài liệu, internet, ... để đưa ra các giải pháp.

## Tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu này sẽ kết hợp cả 3 phương pháp là phương pháp quan sát; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp thu thập thông tin và số liệu. Trong đó:

- **Phương pháp quan sát:** Tác giả nghiên cứu thu thập số liệu, tư liệu quan sát, lắng nghe, theo dõi từ đó đúc kết ra những số liệu và tìm ra được bản chất vấn đề.
- **Phương pháp phân tích và tổng hợp:** Phân chia đối tượng nghiên cứu thành những bộ phận, những mặt, yếu tố đơn giản hơn để phân tích, phát hiện ra bản chất, thuộc tính, quy trình từng bộ phận của đối tượng nghiên cứu để từ đó hiểu rõ hơn về đối tượng nghiên cứu.
- **Phương pháp thu thập thông tin và số liệu:** Sử dụng những thông tin và số liệu có sẵn đã có sẵn từ các nguồn khác nhau cũng như thu thập trực tiếp.

## Lý do chọn phương pháp

Trong quá trình tìm kiếm các thông tin liên quan đến kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam, do đây là quy trình vận hành nội bộ nên các thông tin còn bị hạn chế cho nên tác giả sử dụng phương pháp định tính nhằm trao đổi trực tiếp với các phòng ban liên quan để thảo luận về đề tài này.

## Quy trình nghiên cứu:

- Bước 1: Lựa chọn đề tài nghiên cứu.
- Bước 2: Xác định câu hỏi, giả thuyết và phương pháp nghiên cứu.
- Bước 3: Xây dựng đề cương và phương pháp nghiên cứu.
- Bước 4: Thu thập dữ liệu và xử lý dữ liệu.
- Bước 5: Viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

## 5. Kết cấu

Ngoài lời cảm ơn, mục lục, các danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu và các tài liệu tham khảo thì kết cấu của khóa luận gồm 3 chương cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương 2: Thực trạng

Chương 3: Giải pháp

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

## 1. Khái niệm về kho hàng

Kho hàng (kho bãi) trong logistics là nơi chứa, lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành và cung ứng cho khách hàng.

Kho hàng là nơi được xây dựng với chức năng chứa đựng, lưu trữ hàng hoá. Kho hàng có thể chia thành 2 loại:

- Kho chứa đồ gia đình thường có thiết kế, xây dựng đơn giản. Có thể được xây dựng bằng vật liệu gỗ, sắt thép loại nhỏ, ...
- Kho của các công ty, doanh nghiệp thường được xây dựng bằng kim loại (sắt, thép, tôn) hoặc bê tông cốt thép kiên cố với quy mô lớn hơn. Kho có số lượng hàng hóa lớn và thường xuyên xuất nhập, phân phối và vận chuyển.

## 2. Phân loại kho hàng

Theo Nguyễn Việt Lộc đã tổng hợp những kho hàng, kho bãi được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực Logistics hiện nay gồm:

**Kho công cộng (Public Warehouse):** Kho thuộc sở hữu của chính phủ hoặc các cơ quan bán chính phủ và được cấp cho các công ty tư nhân thuê. Kho công cộng có thể là một lựa chọn thuận tiện cho các doanh nghiệp nhỏ hoặc công ty khởi nghiệp thương mại điện tử cần giải pháp lưu trữ ngắn hạn nhưng không có đủ nguồn lực để sở hữu kho họ. Loại cơ sở lưu trữ này có thể giúp các doanh nghiệp nhỏ quản lý hàng tồn kho dư thừa cho đến khi họ sẵn sàng đầu tư vào không gian bổ sung.

**Kho tư nhân (Private Warehouse):** Kho thuộc sở hữu của các công ty lớn như nhà bán buôn, bán lẻ, sản xuất hay phân phối. Các sàn thương mại điện tử lớn hiện nay như: Amazon, Tiki, Shopee,... cũng có kho riêng để lưu trữ sản phẩm của họ. Các công ty lớn dùng kho để lưu trữ hàng hóa trong kho cho đến khi họ sẵn sàng vận chuyển ra ngoài. Kho riêng, còn coi là kho độc quyền, nếu công ty có nguồn lực ổn định sở hữu một kho tư nhân. Đầu tư kho tư nhân sẽ giảm chi phí và giải pháp hiệu quả về mặt dài hạn.

**Kho ngoại quan (Bonded Warehouse):** Kho lưu trữ đặc biệt thuộc sở hữu của chính phủ hoặc cơ quan tư nhân. Kho này được sử dụng để giữ hàng hóa đã được nhập khẩu vào một quốc gia trước khi nộp thuế hải quan. Các công ty lưu trữ hàng hóa trong kho này không phải trả bất kỳ khoản thuế nào cho đến khi hàng hóa của họ được đưa ra ngoài. Nếu không đóng thuế, nhà nhập khẩu sẽ không thể lấy hàng ra khỏi kho.

Kho kiểm soát khí hậu (Climate- controlled warehouse): Được thiết kế để duy trì mức nhiệt độ nhất định, thường sử dụng cho hàng hóa dễ hư hỏng. Kho này bao gồm từ môi trường kiểm soát độ ẩm cho các mặt hàng như trái cây tươi và hoa đến bảo quản thực phẩm đông lạnh.

Kho thông minh (Smart Warehouse): Được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình lưu trữ. Từ đóng gói sản phẩm đến giao hàng cho khách hàng, mọi quy trình đều được tự động hóa. Với công nghệ mới nhất, kho thông minh chỉ cần đến sự can thiệp tối thiểu của con người.

Kho tổng hợp (Consolidated Warehouse): Hay còn gọi là gom hàng là cơ sở lưu trữ do các nhà cung cấp bên thứ ba (3PL) vận hành, nơi nhiều lô hàng nhỏ từ nhiều nhà cung cấp khác nhau được kết hợp thành một lô hàng lớn hơn, tiết kiệm chi phí hơn cho một vị trí địa lý tương tự.

### 3. Chức năng và vai trò của kho hàng

#### 3.1 Chức năng của kho hàng

Theo Nguyễn Viết Lộc đã nêu những chức năng của kho hàng như sau:

- **Gom hàng:** là việc tập hợp các đơn hàng hoặc sản phẩm từ nhiều nguồn khác nhau và đưa vào cùng một kho để quản lý và xử lý vận chuyển. Khi gom hàng, kho sẽ kiểm tra đầy đủ, chất lượng và số lượng của hàng hóa trước khi đóng gói và vận chuyển đến địa chỉ đích. Việc gom hàng giúp tối ưu quy trình vận chuyển và giảm chi phí vận chuyển, đồng thời tăng tính chính xác và nhanh chóng trong xử lý đơn hàng.
- **Phối hợp các loại mặt hàng:** là một trong những chức năng cần thiết của quản lý kho hàng. Khi hàng hóa được nhập về kho, chúng cần phải được phân loại và sắp xếp sao cho thuận tiện cho việc lưu trữ, bảo quản và vận chuyển. Việc phân loại và phối hợp giữa các loại hàng hóa khác nhau trong kho giúp công đoạn tìm kiếm và xuất kho trở nên thuận lợi hơn. Các loại hàng hóa tương tự sẽ được sắp xếp ở chung một vị trí, giúp cho việc quản lý kho trở nên hiệu quả hơn.
- **Hàng hóa trong kho được bảo vệ an:** là đảm bảo hàng hóa được lưu trữ an toàn và chống thất thoát, hỏng hóc hàng hóa. Điều này đặc biệt quan trọng với các sản phẩm dễ vỡ hoặc dễ bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Các doanh nghiệp thường đầu tư vào các loại kệ sắt để chứa và sắp xếp hàng hóa để đảm bảo an toàn hàng hóa. Các kệ sắt này chịu được trọng lượng của hàng hóa và chịu áp lực khi sắp xếp hàng hóa lên chúng.
- **Quản lý, giám sát hàng hóa nhanh chóng, thuận tiện và dễ dàng:** để đảm bảo sự an toàn và chính xác của hàng hóa. Bao gồm theo dõi số lượng, vị trí, tình trạng và dữ liệu liên quan đến sản phẩm trong kho. Bằng cách này, các nhân

viên quản lý có thể kiểm soát và sắp xếp các nguồn lực hiệu quả hơn, đồng thời tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

### 3.2 Vai trò của kho hàng, kho bãi

Kho hàng, kho bãi có tầm quan trọng rất lớn, tùy thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh thì các kho sẽ có những đóng góp quan trọng khác nhau:

- **Kiểm soát hàng hóa trong kho:** Các doanh nghiệp sẽ thuận lợi trong quá trình quản lý một lượng lớn hàng tồn kho.
- **Hiệu quả kinh tế:** Các doanh nghiệp được giảm chi phí vận chuyển, giao hàng đi nước ngoài và vận chuyển được giảm mạnh khi có kho hàng.
- **Tập trung hoá các sản phẩm:** Với việc tập trung tất cả hàng hoá, sản phẩm ở một nơi, doanh nghiệp sẽ có thời gian dễ dàng hơn trong việc nhận, lưu trữ và phân phối hàng hoá giúp giảm chi phí vận chuyển hiệu quả.
- **Đáp ứng nhu cầu khách hàng nhanh hơn:** Tất cả hàng hoá được lưu giữ cùng một nơi, có thể truy cập bất cứ thời gian nào thích hợp để đáp ứng nhanh nhu cầu của khách hàng.
- **Giữ hàng hoá doanh nghiệp:** Vai trò của kho hàng, kho bãi là bảo vệ hàng hóa an toàn cho doanh nghiệp. Các kho hàng sẽ có cả nhân viên an ninh và công nghệ bảo mật để đảm bảo hàng hóa được lưu trữ cẩn thận và an toàn nhất, không xảy ra sự cố mất mát.

## 4. Tầm quan trọng và mục tiêu của kho hàng

### 4.1 Tầm quan trọng

- Giảm thiểu chi phí trong quá trình sản xuất, vận chuyển và phân phối hàng hoá.
  - Tiết kiệm chi phí lưu thông qua việc quản lý hao hụt hàng hoá.
- Duy trì nguồn cung cấp ổn định, sẵn sàng giao hàng cho khách hàng khi có sẵn nhu cầu.
- Đảm bảo dịch vụ tốt nhất với khách hàng, bởi hàng hoá luôn được kiểm soát tốt về số lượng và chất lượng.
- Tăng uy tín và sự khác biệt về dịch vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp.

### 4.2 Mục tiêu

- Ngăn ngừa sự thiếu hụt và quá tải của kho hàng.
- Ngăn chặn sự tồn kho, hàng hoá quá hạn, nguyên vật liệu lỗi thời.
- Giảm chi phí điều hành, cân đối lượng hàng xuất nhập với sử dụng thiết bị nhân sự trong việc bốc dỡ hàng.



- Sự cải thiện trong phục vụ làm hài lòng khách hàng đến liên hệ giao nhận hàng.
- Mở rộng bộ phận kiểm soát từ nhân sự đến tài sản.
- Cập nhật thông tin kịp thời phục vụ công việc kinh doanh.

## 5. Tổ chức sắp xếp và bảo quản hàng hóa

### 5.1 Cho mã số định vị, nguyên tắc chất xếp hàng hóa

- Cho mã số định vị

Giúp nhận biết một cách chuẩn nhất các dữ liệu hàng hóa.

Tránh được sự trùng lặp của các dữ liệu.

Các dữ liệu hàng hóa với nhiều loại sản phẩm chi tiết trong cùng nhóm hàng được theo chi tiết.

Đơn giản hóa việc ghi chép, tránh sự diễn tả dài dòng.

Kết hợp với máy tính, hệ thống mã vạch, việc theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn, kiểm kê số lượng, giá trị hàng hóa trong kho được nhanh chóng, chính xác.

- Nguyên tắc chất xếp hàng hóa *Bố trí xếp hàng hóa:*

Kệ, pallet đặt trực tiếp trên sàn, có thể nhiều tầng, hàng được đặt trên quây kê sao cho nhân viên có thể nhận dạng, lấy hàng hay xe nâng bốc dỡ hàng thuận lợi.

Có những cách xếp hàng hóa như: xếp hàng theo bậc thang, xếp hàng kiểu thẳng hàng, xếp hàng theo lối đi,...

Mỗi cách xếp hàng hóa đều có những thuận lợi, hạn chế khác nhau. Tùy thuộc hàng hóa và thực tế nhà kho để lựa chọn.

Xếp hàng cho phép bốc hàng nhanh hơn, nhưng đòi hỏi nhiều lối đi hơn cách xếp hàng theo kiểu bậc thang vì xe nâng cần có nhiều khoảng trống cho di chuyển để xử lý hàng so với kiểu bậc thang. Xếp hàng theo kiểu bậc thang thuận lợi trong việc xử lý nâng hay hạ các pallet cũng như là gom hàng được hiệu quả hơn. Tuy nhiên hiệu suất chất hàng thấp hơn xếp thẳng hàng.

*Bố trí mặt sàn:*

- + Hệ thống sàn cố định

Mỗi hàng được định vị cố định bởi các chữ số 1, 2,... hoặc chữ cái A, B,...

Khi hàng hóa nhập kho, nhân viên đưa hàng vào vị trí của khu vực đã quy định trước.

Nếu có điều chỉnh diện tích mặt sàn để chứa đủ hàng hóa, buộc phải thay đổi quy định về định vị kho hàng trên sổ hoặc máy tính.

#### + Hệ thống sàn không cố định

Khi tiếp nhận hàng hóa, hàng được đặt vào khu vực sàn trống, ngẫu nhiên, hạn chế các ngăn rỗng.

Vị trí hàng hóa được lưu vào máy tính để phục vụ xuất hàng và kiểm hàng.

Thuận lợi chính của hệ thống sàn không cố định là giảm thiểu tối đa những khu vực quây kệ trống. Tuy nhiên, phải được kiểm soát ở một giới hạn nhất định sao cho việc xử lý hàng dễ nhất.

#### + Các phương pháp bố trí:

Nhóm A, tần suất xuất nhập lớn: bố trí nơi gần cửa ra.

Nhóm B, tần suất xuất nhập ít nhất: bố trí nơi giữa kho.

Nhóm C, tần suất xuất nhập ít nhất: bố trí nơi xa nhất trong kho so với cửa ra vào (thường là những hàng hóa thanh toán mới xuất nhập hay ít).

### 5.2 Sử dụng mã số, mã vạch quản lý hàng hóa

Hàng hóa trong kho thường được quản lý bằng một mã số riêng biệt. Mỗi mã số được thể hiện kèm theo mã vạch tương ứng để có thể nhận diện tự động hóa.

Mã vạch là một nhóm các vạch và khoảng trống song song, xen kẽ dùng để thể hiện mã số dưới dạng mà máy quét có thể đọc được.

*Các loại mã số, mã vạch tiêu chuẩn quốc tế:*

Mã UPC (Universal Product Code): chỉ có 12 số và chủ yếu được sử dụng tại Canada và Hoa Kỳ.

Mã EAN-13 (European Article Number) và mã EAN-8 (rút gọn): gồm 13 chữ số hoặc 8 chữ số, thường được sử dụng trên các sản phẩm bán lẻ.

Mã thùng EAN (DUN- 14) (Distribution Unit Number): gồm 14 chữ số, thường được sử dụng trong việc phân phối, vận chuyển, lưu kho.

Mã địa điểm GLN (Global Location Number): mã số Container vận chuyển  
SSCC (Serial Shipping Container Code): ứng dụng cho nghiệp vụ giao vận... Các thông tin được mã hóa thành mã vạch như:

1. Số hiệu linh kiện (Part Numbers).
2. Số ký hiệu người bán, nhà sản xuất (Vendor ID Numbers, Manufacturer ID Numbers).
3. Số hiệu Pallet (Pallet Numbers).
4. Nơi lưu trữ hàng hóa.
5. Ngày nhận.
6. Tên hay số hiệu khách hàng.
7. Giá cả món hàng.
8. Số liệu lô hàng và số seri.
9. Số liệu đơn đặt gia công.
10. Mã nhận diện tài sản.
11. Số hiệu đơn đặt mua hàng.

#### ❖ Mã QR code

Được ra đời năm 1994 bởi Denso (Toyota) và được chấp thuận là tiêu chuẩn quốc tế năm 2000.

*Ưu điểm:*

- Mật độ dữ liệu cao hơn nhiều, hỗ trợ ký tự đặc biệt.
- Đọc được từ nhiều hướng với tốc độ cao.
- Chấp nhận quét các mã bị méo.
- Có thể khôi phục dữ liệu (Các mã bị mờ hoặc bị hư hỏng một phần). - Lợi ích của việc quản lý kho hàng bằng mã vạch - Giảm chi phí hoạt động của doanh nghiệp.
- Tăng tính cạnh tranh nhờ đáp ứng yêu cầu nhanh và chính xác của khách hàng.
- Quản lý tồn kho, tuổi hàng tồn kho chính xác, từ đó ra quyết định quản trị phù hợp.
- Các thông tin lưu trữ được chính xác, đầy đủ.
- Khách hàng có thể kiểm tra và tăng độ tin cậy với chất lượng sản phẩm.

## 6. Khái niệm về xuất nhập- nhập kho

Xuất kho là quá trình chuyển hàng hóa ra khỏi kho để giao cho khách hàng hoặc sử dụng cho mục đích khác. Quá trình này bao gồm các hoạt động như xác định và chuẩn bị hàng hóa cần xuất, kiểm tra chất lượng và số lượng của hàng hóa, ghi nhận thông tin về việc xuất kho, và cuối cùng là việc vận chuyển hàng hóa đến đích.

Nhập kho là quá trình tiếp nhận và chuyển hàng hóa vào trong kho từ các nguồn cung cấp hoặc từ quá trình sản xuất. Quá trình này bao gồm việc kiểm tra và ghi nhận thông tin về hàng hóa được nhập kho, xác định vị trí lưu trữ trong kho, và cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý kho hàng.

Cả hai quá trình này đều là các bước quan trọng trong chuỗi cung ứng và quản lý hàng hóa của một doanh nghiệp. Việc hiểu và thực hiện chúng một cách hiệu quả có thể giúp doanh nghiệp duy trì sự linh hoạt và hiệu quả trong quản lý kho hàng, đồng thời đảm bảo rằng hàng hóa được điều phối và sử dụng một cách hợp lý.

Trong hoạt động xuất nhập kho các công việc được tiến hành dựa theo quy trình, trình tự cụ thể để tối ưu về mặt thời gian và chất lượng trong khi xuất nhập kho.

- Vai trò của quy trình xuất nhập kho

Tổ chức các hoạt động nhập xuất hàng trong kho một cách liên tục và trơn tru cũng giúp tiết kiệm thời gian và tăng cường hiệu suất cho doanh nghiệp. Điều này có thể đạt được bằng cách tối ưu hóa quy trình nhập xuất, sử dụng công nghệ tự động hóa và hệ thống quản lý kho hàng thông minh, cũng như đào tạo nhân viên về kỹ năng và quy trình làm việc hiệu quả trong kho hàng.

Bằng cách tổ chức hoạt động xuất nhập hàng một cách liên tục và trơn tru, doanh nghiệp có thể đảm bảo rằng quy trình sẽ được diễn ra một cách mạch lạc, không gây gián đoạn và lãng phí thời gian. Điều này giúp tăng cường hiệu suất lao động, tối ưu hóa quy trình sản xuất và giao nhận hàng hóa.

Bên cạnh đó, tổ chức hoạt động xuất nhập hàng trong kho không chỉ giúp nhân viên hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả, mà còn giúp người quản lý dễ dàng nắm bắt được tình hình xuất nhập kho, chất lượng và số lượng hàng hóa một cách nhanh chóng, chính xác với các công việc được phân công đều và rõ ràng cho từng nhân viên, từng bộ phận. Nhân sự kho sẽ làm việc có trách nhiệm hơn, năng suất hơn.

Nhờ quy trình xuất nhập kho mẫu, nhân viên chỉ cần làm theo chặt chẽ thì sẽ rút ngắn thời gian, công sức mà vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Giúp giảm thiểu lỗi nhầm lẫn, mất mát hàng hóa và tối ưu hóa quá trình tồn kho, từ đó cải thiện hiệu suất và lợi nhuận của doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG**

### **A. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

#### **1. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp**

##### **1.1 Lịch sử hình thành**

Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam thành lập từ năm 2003 và được UBND tỉnh Long An cấp giấy phép đầu tư số 25/GP-LA ngày 29/08/2003. Nhà máy GREENFEED Việt Nam xây dựng trên diện tích hơn 12 ha KCN Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với số vốn đầu tư trên 145 triệu USD. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

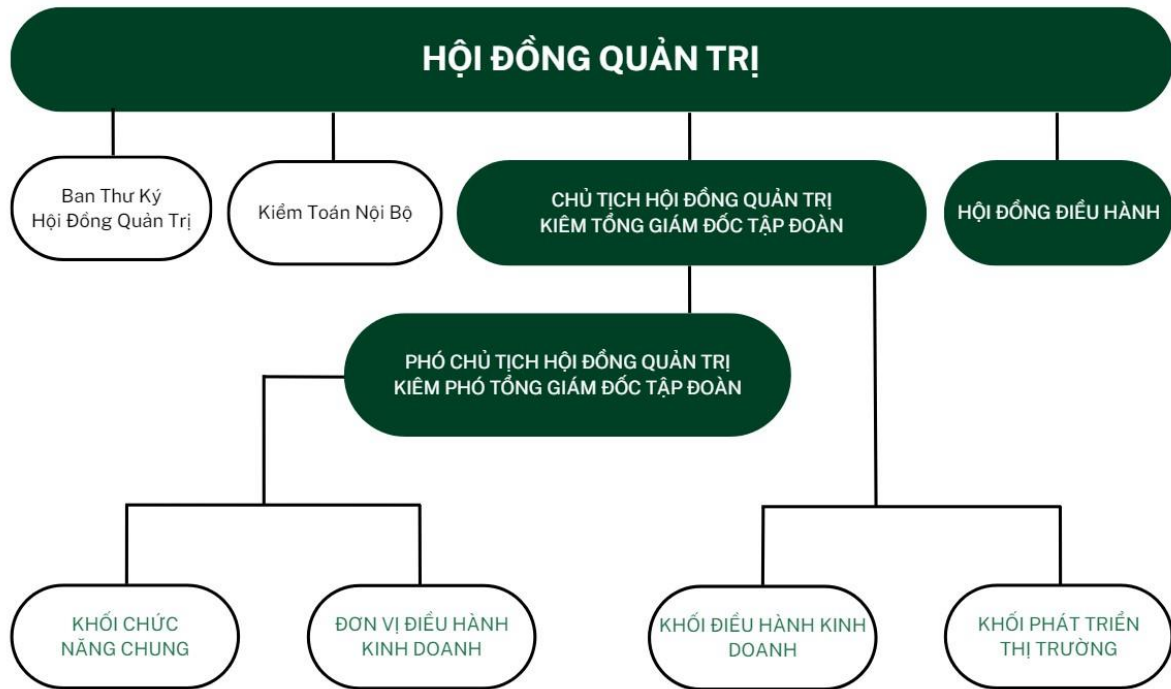
##### **1.2 Lĩnh vực hoạt động kinh doanh**

Khởi động với ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, GREENFEED là một trong số ít doanh nghiệp đầu tư nghiêm túc, bài bản và kiểm soát chặt chẽ chất lượng chuỗi thực phẩm lành 3F (Feed - Farm - Food Plus) từ thức ăn chăn nuôi, con giống, chế biến cho đến phân phối.

##### **❖ Chuỗi thực phẩm lành khởi đầu từ thức ăn chăn nuôi sạch:**

Thức ăn chăn nuôi là mảnh ghép đầu tiên giúp hiện thực hóa sứ mệnh trở thành Chuỗi thực phẩm lành 3F Plus (Feed – Farm – Food Plus) của GREENFEED. Thành lập vào năm 2003, GREENFEED tập trung nghiên cứu, sản xuất thức ăn chăn nuôi sạch, dinh dưỡng hiệu quả, không chứa chất cấm và dễ dàng truy xuất nguồn gốc. Để làm được điều này, GREENFEED đưa ra quy trình khắt khe để chọn lựa nhà cung cấp chất lượng, xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu theo chuẩn quốc tế, quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng nguyên liệu và thành phẩm theo chuẩn ISO 22000, HACCP và GLOBAL G.A.P, BAP.

## 2. Cơ cấu tổ chức



**Hình 2.1:** Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam

(Nguồn: GREENFEED)

**Ban quản trị:** Ban này thường tổ chức các cuộc họp theo quý để cập nhật tình hình về kinh doanh, và giải quyết các vấn đề về chiến lược phát triển của công ty. Trong những trường hợp khẩn cấp sẽ có cuộc họp bất thường.

**Ban Thư ký hội đồng quản trị:** Soạn thảo các văn bản của các cuộc họp hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

**Chủ tịch Hội đồng quản trị:** Là người đứng đầu, đại diện cho Hội đồng quản trị/Đại hội cổ đông và các cơ quan cao nhất trong công ty.

**Ban Tổng giám đốc:** Nhiệm vụ của ban này là thực hiện giám sát Ban quản trị và Ban tổng giám đốc trong lĩnh vực quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật. Giám sát quá trình thực hiện tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Ban kiểm toán nội bộ:** Đây là bộ phận thuộc Ban quản trị, có nhiệm vụ kiểm tra và kiểm soát hoạt động của công ty mẹ và công ty con. Đảm bảo các báo cáo về kế toán và tài chính tin cậy trước khi công bố. Thông qua kiểm toán sẽ phát hiện ra những sai sót, gian lận để bảo vệ tài sản của công ty.

**Khối điều hành kinh doanh:** Hoạt động xúc tiến và đàm phán (mở rộng quan hệ khách hàng) chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của công ty, lên kế hoạch sản xuất bán hàng và kinh doanh theo quý, năm, tháng.

**Khối tài chính - kế toán:** Hạch toán (chi phí; tính giá thành; quản lý tài sản, nguồn vốn, chuyển giao đồng tiền; lập và kê khai, thanh toán)

**Khối phát triển thị trường:** Thu thập, phân tích thông tin về thị trường và tổng hợp thông tin thị trường theo kế hoạch của cấp trên. Nghiên cứu và đề xuất quảng bá, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ công ty, đưa ra những hướng đi mới cho công ty.

### 3. Tình hình hoạt động kinh doanh

GREENFEED đã ghi nhận kết quả kinh doanh 2020 hoàn thành xuất sắc và ấn tượng với sự tăng trưởng vượt bậc ở tất cả các ngành kinh doanh; bước những bước tiến vững chắc thực hiện tầm nhìn trở thành thương hiệu hàng đầu, hiệu quả, đáng tin cậy trong toàn chuỗi thực phẩm trong và ngoài nước, cùng với những ứng dụng công nghệ vượt trội.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của GREENFEED Việt Nam có lợi nhuận sau thuế đạt 438 tỷ đồng, cao hơn 20 tỷ đồng (4.9%) so với năm 2022. Đây là năm thứ hai liên tiếp doanh nghiệp này kinh doanh tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Năm 2022, GREENFEED Việt Nam lợi nhuận sau thuế gần 417 tỷ đồng.

**Bảng 2.1:** *Diễn biến lợi nhuận trong 2 năm 2022 và 2023 của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam*

Chỉ tiêu	Kỳ trước năm 2022	Kỳ báo cáo năm 2023
Vốn chủ sở hữu	3.594.808.083.000	3.967.605.363.000
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1,71	1,38
Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,28	0,25
Lợi nhuận sau thuế	416.720.367.000	437.144.837.000

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	12,40%	11,56%
---	--------	--------

(Nguồn: *Sưu tầm*)

Cuối năm 2023, tổng vốn chủ sở hữu của GREENFEED tăng thêm hơn 373 tỷ đồng (10,4%) so với cuối năm 2022, lên mức hơn 3.967 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của GREENFEED giảm ngoạn mục từ 1.71 lần xuống còn 1.38 lần, tương ứng nợ phải trả 5.469 tỷ, giảm 11% so với cuối năm 2022. Trong đó, dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu giảm từ 0,28 lần xuống còn 0,25 lần, tương ứng dư nợ trái phiếu ở thời điểm cuối năm 2023 của doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi này là 992 tỷ đồng.

Dù ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 4,9% so với năm trước, tuy nhiên do vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tăng mạnh trong năm qua khiến tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) trong năm 2023 của GREENFEED chỉ đạt 11,56%, giảm nhẹ so với con số này ở năm 2022 là 12,4%.

**Bảng 2.2:** Tổng doanh thu năm 2021 và 2022 của GREENFEED

đvt: tỷ đồng

Chi tiêu	2021	2022	2022/2021	
			Chênh lệch	So sánh
			2022-2021	2022/2021
Tổng doanh thu	17.921 tỷ đồng	22.316 tỷ đồng	4.395 tỷ đồng	124.5%
Lợi nhuận sau thuế	617 tỷ đồng	416.7 tỷ đồng	-155.3 tỷ đồng	0.67%

(Nguồn: *Sinh viên tổng hợp*)

Trước đó, trong năm tài chính 2021 và 2022, GREENFEED lần lượt báo lãi 617 tỷ đồng (ROE là 20,5%) và lãi 416,7 tỷ đồng (ROE là 12,4%). Trong cơ cấu tổng tài sản công ty có một lô trái phiếu đang lưu hành lên tới 1.000 tỷ đồng. Sau khi được IFC đầu tư lên đến 1.000 tỷ đồng, GREENFEED Việt Nam mở rộng quy mô mảng kinh doanh chăn nuôi heo giống và thương phẩm, đồng thời mở rộng mảng thức ăn chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm tại Việt Nam.



## 4. Chiến lược phát triển trong tương lai

### 4.1 Hệ thống trang trại chăn nuôi hiệu quả, bền vững hàng đầu Việt Nam



**Hình 2.2:** Hiệu quả và bền vững của hệ thống trang trại

(Nguồn: GREENFEED)

Để đạt được mục tiêu trên, GREENFEED đặt ra 3 ưu tiên chiến lược dài hạn của ngành Farm:

- Phát triển, mở rộng liên tục hệ thống trại heo

Trang trại nuôi heo vẫn là trọng tâm chủ lực phát triển của toàn ngành. Mục tiêu đến 2025, Tập đoàn sở hữu tổng quy mô đàn nái đạt khoảng 165.000 con, heo thương phẩm đạt khoảng 5 triệu con.

- Duy trì, phát triển con giống ưu việt mang thương hiệu GREENFEED

Tiếp tục hợp tác với PIC – công ty di truyền giống hàng đầu thế giới – bảo vệ, duy trì và phát triển con heo giống hậu bị, tinh heo giống.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển giải pháp con giống gia cầm: gà thịt, gà đẻ, vịt thịt.

- Phát triển bền vững, phục vụ cộng đồng

Nâng cao bảo vệ môi trường bằng việc áp dụng công nghệ xử lý thải xanh, hiện đại, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp tuần hoàn.

Tạo sinh kế bền vững cho người dân bằng cách cung cấp cây/con giống, phân bón được xử lý vi sinh từ chất thải chăn nuôi, liên kết nông sản đầu ra.

Triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội của Tập đoàn, chuyên biệt cho ngành Farm, góp phần cải thiện cuộc sống người dân.

#### 4.2 Nỗ lực giảm bao bì nhựa khó phân huỷ trong sản xuất

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp - Thực phẩm mang tính đặc thù, dễ chịu tác động từ biến đổi khí hậu, GREENFEED xác định quản trị môi trường là nhiệm vụ quan trọng trong lộ trình phát triển của doanh nghiệp. Theo định hướng lộ trình đến năm 2030, tập đoàn đặt ra mục tiêu giảm được 60% tỷ lệ sử dụng bao bì nhựa trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi (FEED) và 50% trong lĩnh vực thực phẩm (FOOD). Về dài hạn, tầm nhìn 2025, tập đoàn sẽ nỗ lực nâng tỷ lệ này lên 80%.

Cụ thể, tại các nhà máy thức ăn chăn nuôi, GREENFEED đẩy mạnh sáng kiến kiểm soát và giảm tỷ lệ sử dụng bao bì nhựa khó phân huỷ bằng cách tăng cường thu mua nguyên liệu xá, lưu trữ và vận chuyển cám xá qua hệ thống bồn chứa silo. Trong năm 2022, ngành FEED giảm hơn 400 tấn bao bì nhựa.

Với hoạt động chế biến thực phẩm ngành FOOD, tập đoàn cũng tăng dần tỷ lệ sử dụng nhiều lần để thay thế bao bì nhựa như túi PE, màng bọc khay thực phẩm, giúp giảm tỷ lệ sử dụng nhựa từ 10-20%. Đặc biệt là sáng kiến sử dụng hộp cơm làm từ bã mía và chén canh bằng giấy giúp giảm thiểu 60% lượng nhựa thải ra môi trường so với bao bì nhựa, trở thành một trong những thương hiệu tiên phong trong sử dụng bao bì đột phá, bền vững.

#### 4.3 Chiến lược phát triển xanh của GREENFEED

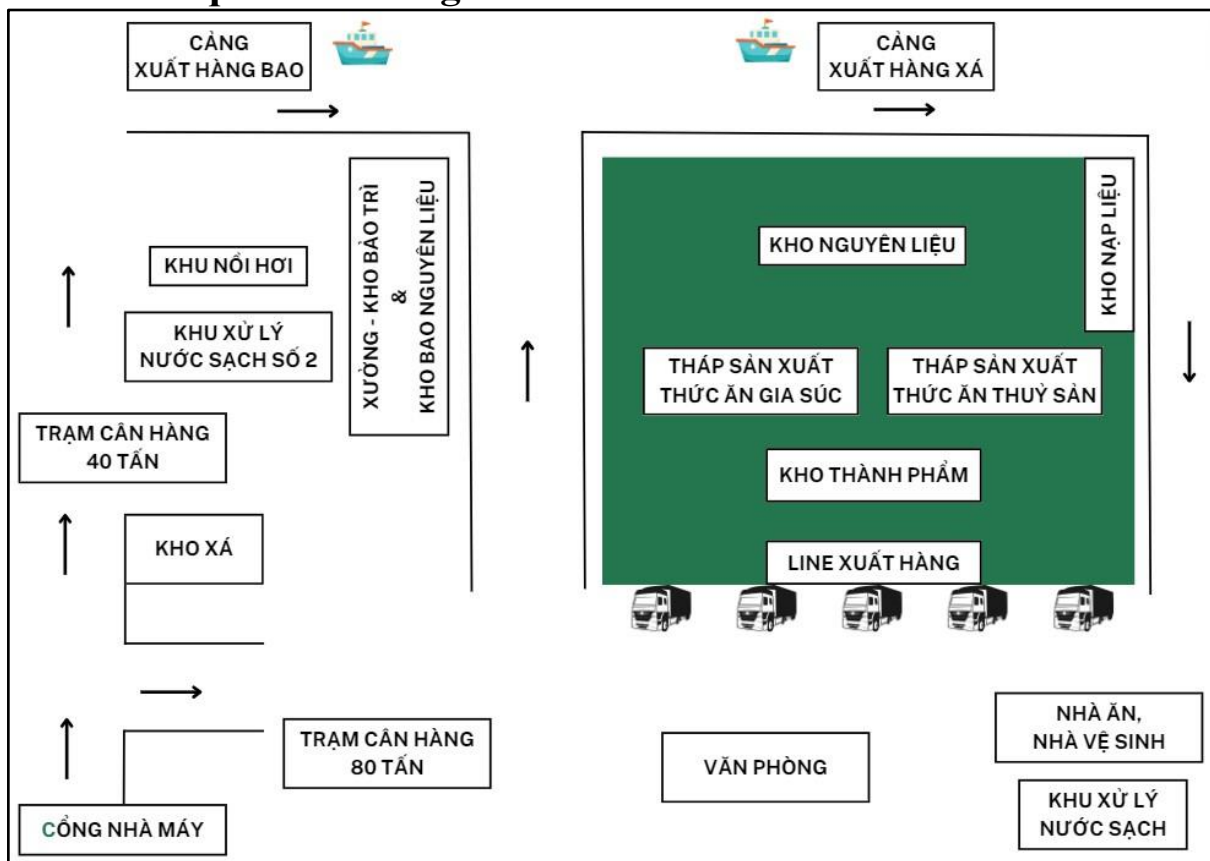
Biến chất thải chăn nuôi thành năng lượng điện khí sinh học, dùng điện mặt trời, vận hành lò hơi với biomass giúp GREENFEED giảm lượng phát thải, đóng góp mục tiêu tăng trưởng xanh.

GREENFEED cũng triển khai điện mặt trời áp mái và chuyển sang sử dụng nhiên liệu biomass để vận hành lò hơi tại các nhà máy thức ăn chăn nuôi nhằm tăng tỷ trọng tái tạo, góp phần giảm phát thải khí nhà kính. Năm 2022, tổng lượng giảm phát thải ước đạt hơn 11,639 tấn CO<sub>2</sub>, đạt tỷ lệ 12.8% so với cùng kỳ.

## **B. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ ĐÃ CHỌN TẠI ĐƠN VỊ**

Trong phần này, tác giả sẽ tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng quy trình quản lý kho của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam. Qua đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý kho trong thời gian tới một cách hiệu quả nhất.

## 1. Khái quát kho hàng



Hình 2.3: Sơ đồ nhà máy GREENFEED

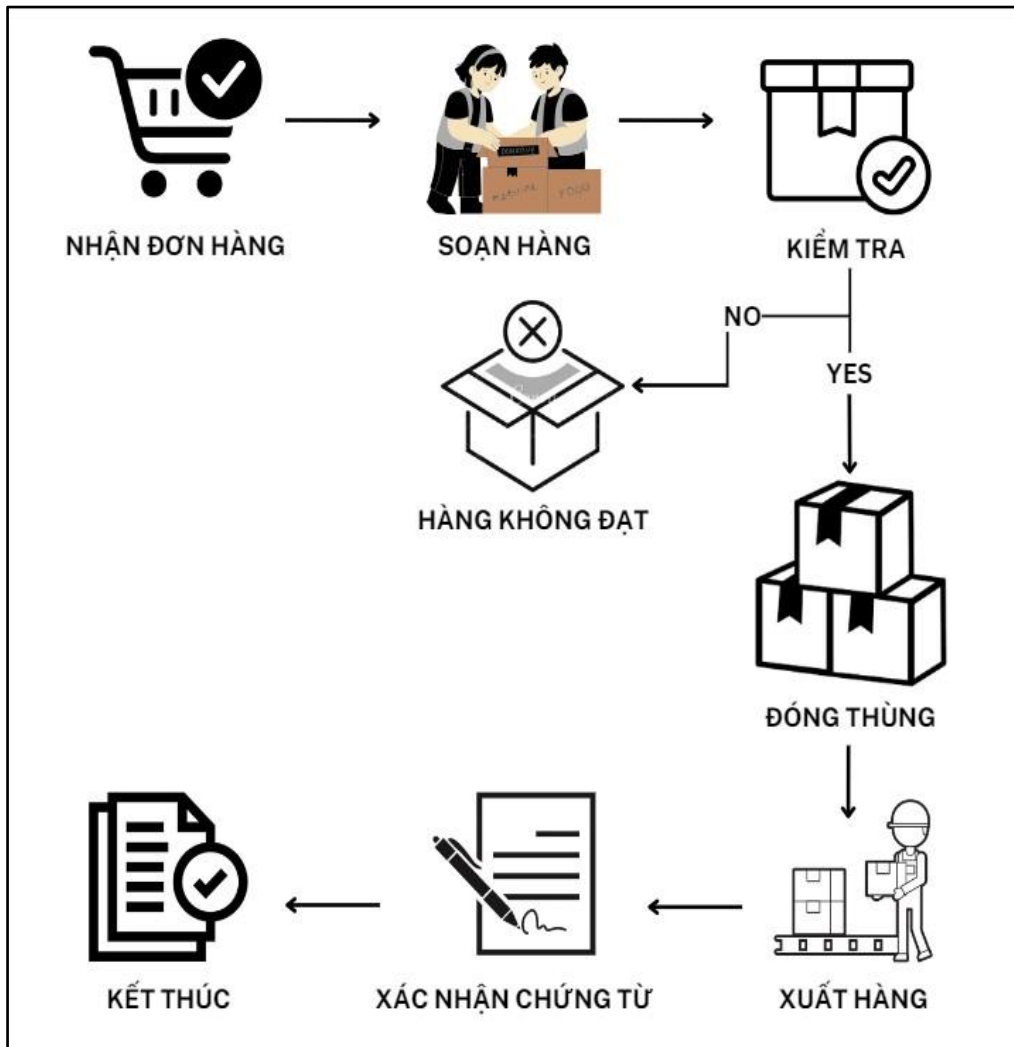
(Nguồn: Sinh viên tổng hợp)

Diện tích của kho là 6 hecta với tổng số vốn đầu tư 7 triệu USD, bao gồm các dây chuyền giết mổ heo, gà và chế biến thực phẩm.

Trong đó, dây chuyền giết mổ heo có công suất 100 con/giờ (tương đương 19 ngàn tấn thịt mảnh/năm) được nhập khẩu từ Đức; dây chuyền giết mổ gà công suất 2 ngàn con/giờ (tương đương 13 ngàn tấn thịt gà/năm) được nhập khẩu từ Đan Mạch và dây chuyền chế biến thực phẩm công suất từ 3-5 tấn sản phẩm/ngày (bao gồm: giò lụa, giò chả, xúc xích, thịt jambon xông khói các loại). Tất cả các sản phẩm nói trên được kiểm soát chặt về chất lượng và đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

## 2. Phân tích quy trình xuất nhập kho của Công ty Cổ phần GREENFEED

### 2.1 Xuất



**Hình 2.4:** Sơ đồ quy trình xuất kho của GREENFEED

(Nguồn: GREENFEED)

❖ Giải thích:

1) Nhận đơn hàng:

- Kho nhận đơn đặt hàng từ phòng planning/sale admin.
- Bộ phận planning/sale admin gửi chi tiết đơn hàng cho bộ phận kho. - Kho dựa vào đơn hàng lên kế hoạch soạn hàng.

2) Soạn hàng:

- Nhân viên kho pick hàng theo từng đơn hàng và theo nguyên tắc FIFO.
- Nhân viên kho thông tin đến bộ phận QA-QC kiểm tra chất lượng trước khi đóng gói sản phẩm.

3) Kiểm tra: